

UBND XÃ HẢI TIỀN
TRƯỜNG MẦM NON CỒN

Số: 84/QĐ-MNCON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Tiến, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai kế hoạch các khoản thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 của trường Mầm non Cồn

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý

Căn cứ Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026

Căn cứ công văn số 414/UBND-VHXXH ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến về việc thực hiện các khoản thu tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn năm học 2025-2026;

Căn cứ vào Biên bản thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kế hoạch các khoản thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 của trường Mầm non Cồn (theo kế hoạch đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận văn phòng, tổ Tài chính và các tổ chuyên môn của trường Mầm non Cồn tổ chức thực hiện Quyết định này./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hiền

Số: 82/QĐ-MNCON

Hải Tiến, ngày 22 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

THU, CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

- Thực hiện công văn số 414/UBND-VHXXH ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến về việc thực hiện các khoản thu tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn năm học 2025-2026;

- Căn cứ vào Biên bản thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025-2026, được ký vào ngày 19 tháng 10 năm 2025;

Trường Mầm non Cồn lập kế hoạch các khoản thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. Nội dung thu - chi:

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Tiền nước uống cho học sinh			
	Số học sinh	học sinh	414	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/tháng/hs	10.000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	37.260.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	37.260.000	
	Chia ra:			
	- Chi việc mua nước lọc tinh khiết, thuê đun nước, mua hệ thống lọc nước tinh khiết..	đồng	15.200.000	

	- Chi định kỳ thay lõi lọc, chi bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống; kiểm nghiệm nguồn nước...	đồng	18.500.000	
	- Chi mua bổ sung ca cốc, bình đựng nước ...	đồng	3.560.000	
2.	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh			
	Số học sinh	học sinh	414	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/tháng/hs	18.000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	67.068.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	67.068.000	
	Chia ra:			
	- Chi trả tiền công người quét lớp, dọn vệ sinh trong lớp học	đồng	36.000.000	
	- Chi mua công cụ, dụng cụ lao động, hóa chất...	đồng	31.068.000	
3.	Tiền ăn bán trú của trẻ			
	Số học sinh	học sinh	414	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu suất ăn	đồng/ngày/hs	22.000	
	Số ngày ăn/tháng	ngày/tháng	22	
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	1.603.008.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	1.603.008.000	
	<i>Định mức khẩu phần ăn cho trẻ</i>	<i>đồng/ngày/hs</i>	20.000	
	Số tiền chi khẩu phần ăn	đồng	1.457.280.000	

	<i>Định mức chất đốt, phụ phí khác</i>	<i>đồng/ngày/hs</i>	2.000	
	Số tiền chi chất đốt, phụ phí khác	đồng	145.728.000	
4.	Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính			
	Số học sinh	học sinh	414	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/ngày/hs	5.000	
	Số ngày/tháng	ngày/tháng	22	
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	364.320.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	364.320.000	
	- Chi trả cho giáo viên trực tiếp chăm sóc ăn bán trú	đồng	308.000.000	
	- Chi công tác quản lý buổi trưa ăn bán trú	đồng	56.320.000	
5.	Tiền trả công thuê người nấu ăn bán trú			
	Số học sinh	học sinh	414	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/tháng/hs	80.000	
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	264.960.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	264.960.000	
	- Chi tiền công thuê người nấu ăn bán trú	đồng	264.960.000	
6.	Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú:			
	Số học sinh	học sinh	90	
	Mức thu	đồng/năm học/hs	200.000	

	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	18.000.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	18.000.000	
	Chia ra:			
	Chi mua bổ sung đồ dùng (chiếu, thảm, xốp, tủ để chăn, bàn ghế ngồi ăn cho HS, giá để đồ...)	đồng	18.000.000	
7.	Nhận chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7:			
7.1	Tiền chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7			
	Số học sinh	học sinh	240	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/ngày/hs	25.000	
	Số ngày/tháng	ngày/tháng	4	
	Số tháng thu	tháng	7	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	168.000.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	168.000.000	
	Chia ra:			
	+ 2% Thuế TNDN	đồng	3.360.000	
	+ Tổng số tiền thu cả năm sau khi nộp thuế: Chia ra	đồng	164.640.000	
	- Tối đa 70% chi thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy	đồng	115.248.000	
	- Tối đa 15% chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm.	đồng	24.696.000	
	- Tối thiểu 15% chi cho tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm	đồng	24.696.000	

7.2	Tiền ăn bán trú ngày thứ 7			
	Số học sinh	học sinh	240	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/ngày/hs	22.000	
	Số ngày ăn/tháng	ngày/tháng	4	
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	168.960.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	168.960.000	
	<i>Định mức khẩu phần ăn cho trẻ</i>	<i>đồng/ngày/hs</i>	20.000	
	Số tiền chi khẩu phần ăn	đồng	153.600.000	
	<i>Định mức chất đốt, phụ phí khác</i>	<i>đồng/ngày/hs</i>	2.000	
	Số tiền chi chất đốt, phụ phí khác	đồng	15.360.000	
7.3	Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú ngày thứ 7			
	Số học sinh	học sinh	240	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/ngày/hs	5.000	
	Số ngày/tháng	ngày/tháng	4	
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	38.400.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	38.400.000	
	- Chi trả cho giáo viên trực tiếp chăm sóc ăn bán trú	đồng	32.000.000	
	- Chi công tác quản lý buổi trưa ăn bán trú	đồng	6.400.000	

8.	Tổng hợp			
	Số học sinh	học sinh	414	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/năm học/hs	6.594.145	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	2.729.976.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	2.729.976.000	

II. Công tác tuyên truyền:

- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh các lớp, toàn trường để bàn bạc, thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 (có các biên bản họp kèm theo).

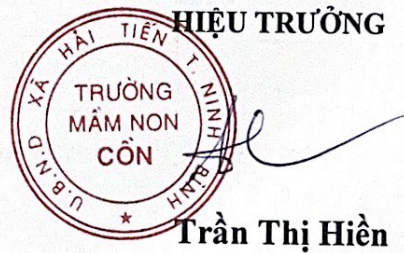
- Căn cứ vào kế hoạch các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026, nhà trường tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử của trường, xã, treo trên bảng tin nhà trường...

III. Công tác quản lý:

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán hành

- Kết thúc năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường về UBND xã.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hiền

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

"V/v niêm yết công khai kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026"

I. Thời gian: 14 h 00 phút giờ ngày 24 tháng 10 năm 2025

II. Địa điểm: Tại văn phòng Mầm non Cồn

III. Thành phần lập biên bản:

- | | |
|----------------------------|--------------------------------|
| 1. Bà: Trần Thị Hiền | Chức vụ: Hiệu trưởng. |
| 2. Bà: Phạm Thị Thanh Nhân | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 3. Bà: Phạm Thị Nhiên | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn. |
| 4. Bà: Chu Thị Cam | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra. |
| 5. Bà: Trần Thị Thu Hiền | Chức vụ: Kế toán |

Cùng toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường Mầm non Cồn

IV. Nội dung.

- Đ/c Trần Thị Hiền - Hiệu trưởng - Chủ tài khoản triển khai nội dung.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ công văn số 414/UBND-VHXX ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến về việc thực hiện các khoản thu tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn năm học 2025-2026;

Trường Mầm non thị trấn Cồn đã tiến hành họp hội đồng sư phạm và tiến hành lập biên bản niêm yết công khai kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026.

- Hình thức niêm yết: Treo công khai tại bảng tin và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Thời gian công khai: 90 ngày kể từ ngày niêm yết.

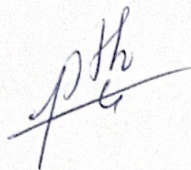
(Từ ngày 24/10/2025 đến hết ngày 23/01/2026)

- Sau 90 ngày niêm yết công khai không có đơn thư khiếu nại về nội dung trên thì tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết.

V. Kết luận.

Biên bản lập xong hồi 15h30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Người lập biên bản



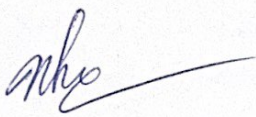
Phạm Thị Thanh Nhân

Hiệu trưởng



Trần Thị Hiền

Các thành viên tham gia



phạm Thị Nhân



Chu Thị Lam



Trần Thị Thu Hiền